

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MASTERCMS EMAGAZINE / LONGFORM BUILDER

Tài liệu giới thiệu tính năng và hướng dẫn thao tác cho người dùng biên tập

Mục đích tài liệu

Tài liệu này dành cho biên tập viên, thư ký tòa soạn hoặc người dựng bài Emagazine/Longform trên MasterCMS. Nội dung tập trung vào cách dùng giao diện, ý nghĩa từng công cụ và quy trình xuất bản, không đi sâu vào lập trình.

1. Tổng quan

MasterCMS Emagazine / Longform Builder là công cụ dựng bài đặc biệt trực tiếp trong CMS. Người dùng có thể tạo bài dài dạng tạp chí số, longform, visual story, album ảnh, biểu đồ, video và timeline nhân vật/sự kiện mà không cần viết mã HTML thủ công.

Giao diện làm việc gồm ba vùng chính: cột công cụ bên trái, vùng canvas ở giữa và cột thuộc tính bên phải. Thanh trên cùng dùng để quay lại form bài, thiết lập toàn bài, quản lý mẫu, xem live view, xuất dữ liệu và lưu thiết kế.

- Cột Công cụ: nơi chọn các block như Cover, Text, Quote, Ảnh, Story, Biểu đồ, Video, Timeline.
- Canvas: vùng xem và chỉnh trực quan nội dung bài, có chế độ Desktop và Mobile.
- Cột Thuộc tính: nơi chỉnh nội dung, màu sắc, hiệu ứng, khoảng cách, ảnh, bố cục và các option riêng của block đang chọn.
- Timeline khối: danh sách nhanh các block trong bài, giúp nhảy tới đúng đoạn khi bài dài.
- Live view: mở bản xem trước trên frontend để kiểm tra gần với trang thật.

2. Danh sách tính năng theo công cụ

STT	Công cụ	Dùng để làm gì	Điểm mạnh / tình huống nên dùng
1	Cover mở đầu	Tạo phần mở đầu bài bằng ảnh lớn, tiêu đề, sapo, kicker và các lớp chữ kéo thả.	Dùng cho hero đầu bài, ảnh bìa longform, tiêu đề lớn, bố cục desktop/mobile riêng.
2	Text / Heading	Nhập đoạn văn, tiêu đề phụ, nội dung dài trực tiếp trên canvas.	Dùng cho thân bài, đoạn dẫn, box chữ; hỗ trợ drop cap và tùy chỉnh khoảng đọc.
3	Quote nổi bật	Tạo trích dẫn lớn, lời nhân vật, phát ngôn chuyên gia.	Dùng để tạo điểm nhấn thị giác, câu nói nổi bật, quote có avatar/ảnh/phong cách.
4	Ảnh / Gallery / 2 cột	Hiển thị ảnh đơn, gallery, mosaic, collage, ảnh +	Dùng khi bài cần kể chuyện bằng ảnh hoặc

		chữ, caption, credit, lightbox.	cần nhiều bố cục ảnh khác nhau.
5	Photo Slider / Album ảnh	Tạo album ảnh trượt: slide, fade, hero, coverflow, thumbnail, dots, caption overlay.	Dùng cho chùm ảnh, phóng sự ảnh, album sự kiện.
6	Story / Slide chương	Tạo câu chuyện theo từng màn hình/slide/chương, có ảnh nền, lời dẫn và hiệu ứng khi cuộn tới.	Dùng cho bài kể chuyện, timeline hình ảnh, tuyến bài cần cảm giác trình chiếu.
7	Số liệu / Biểu đồ	Tạo card số liệu hoặc biểu đồ Chart.js; hỗ trợ màu, nền, chú thích và nhúng bên thứ ba.	Dùng cho bài dữ liệu, so sánh, xu hướng, thống kê.
8	Video embed	Chèn video từ URL, iframe, video/audio nội bộ; có bố cục thường, cinema, card, split, background.	Dùng cho clip minh họa, video phỏng vấn, trailer, audio.
9	Đường phân cách	Tạo khoảng nghỉ, đường chia chương, wave, dots, neon, chapter marker.	Dùng để chia nhịp bài dài, chuyển chương, tạo khoảng thở.
10	Timeline Pro / Thẻ thông tin	Tạo hồ sơ nhân vật, thông tin chung, timeline sự nghiệp/sự kiện, roadmap.	Dùng cho tiểu sử, hồ sơ lãnh đạo, quá trình phát triển, lộ trình dự án.

3. Quy trình dựng một bài Emagazine cơ bản

1. Mở bài viết trong CMS, vào chức năng dựng Emagazine / Longform Builder.
2. Chọn “Toàn bài” để đặt theme, font, khung bài, màu chủ đạo và khoảng cách giữa các khối.
3. Thêm Cover mở đầu, chọn ảnh bìa, nhập tiêu đề, sapo, chỉnh lớp chữ và kiểm tra bản Mobile.
4. Thêm các khối nội dung theo mạch bài: Text, Quote, Ảnh, Story, Biểu đồ, Video, Timeline.
5. Bấm từng khối trên canvas để chỉnh thuộc tính ở cột bên phải.
6. Dùng Timeline khối để kiểm tra thứ tự, nhân bản, di chuyển hoặc xóa các block nếu cần.
7. Chuyển qua Mobile để kiểm tra ảnh, vị trí chữ, caption, chiều cao slide và khoảng cách.
8. Bấm Lưu thiết kế để lưu JSON, HTML desktop, HTML mobile và cập nhật bản xuất bản.
9. Mở Live view để kiểm tra frontend. Nếu chưa đúng, quay lại builder chỉnh tiếp rồi lưu lại.

4. Thiết lập toàn bài

Nút “Toàn bài” quyết định phong cách chung của cả bài. Nên cấu hình mục này trước khi dựng nhiều block để các khối mới tự kế thừa đúng màu, font và khoảng cách.

- Theme preset: chọn phong cách như minimal white, dark cinematic, magazine luxury, tech AI hoặc documentary.
- Preset khung: chọn chiều rộng bài như dạng giấy, magazine 1120, wide 1280, full hoặc custom.
- Font chữ: đặt font tiêu đề, font nội dung, font quote và font caption.
- Cỡ chữ và line-height: ảnh hưởng đến độ dễ đọc của toàn bài.

- Màu chủ đạo, màu nhấn, màu nền, màu chữ: dùng để đồng bộ nhận diện bài.
- Khoảng cách giữa các khối: không cách, gọn, vừa hoặc rộng.
- Hiệu ứng AOS: chọn hiệu ứng chạy lại khi cuộn tới hay chỉ chạy một lần; bật/tắt trên mobile.

Khuyến nghị

Với bài báo điện tử thông thường nên dùng khung magazine_1120, khoảng cách Gọn hoặc Vừa, font nội dung dễ đọc, màu nền sáng. Với bài ảnh/phóng sự có thể dùng dark cinematic hoặc full width cho các block hình ảnh.

5. Hướng dẫn chi tiết từng công cụ

5.1. Công cụ 1 - Cover mở đầu

Cover là phần tạo ấn tượng đầu tiên của bài. Có thể dùng ảnh nền, màu nền, gradient, overlay và nhiều lớp chữ kéo thả.

- Nhập kicker/chuyên mục, tiêu đề chính và sapo.
- Chọn ảnh desktop và ảnh mobile riêng nếu bố cục hai phiên bản khác nhau.
- Chính kiểu hiển thị ảnh: cover, contain, vị trí ảnh, zoom, filter, overlay tối/sáng/gradient.
- Dùng lớp chữ để tạo nhiều dòng tiêu đề, subtitle, sapo, credit hoặc nút/link.
- Có thể tạo cụm chữ mẫu "Subtitle + Title + Sapo", sau đó kéo cả cụm hoặc chỉnh từng layer.
- Kiểm tra Mobile Preview vì vị trí layer, tỷ lệ ảnh và chiều cao cover có thể cần tinh chỉnh riêng.

Cách làm nhanh

Thêm Cover → chọn ảnh → bấm tạo cụm chữ mẫu → sửa nội dung từng layer → kéo cụm vào vị trí đẹp → chuyển Mobile → chỉnh lại ảnh mobile và vị trí layer nếu cần.

5.2. Công cụ 2 - Text / Heading

Dùng để nhập nội dung chính của bài. Khối này hỗ trợ nhập trực tiếp trên canvas, căn chỉnh, màu nền, độ rộng đọc và drop cap.

- Dán hoặc nhập nội dung vào vùng soạn thảo.
- Dùng heading để chia đoạn dài thành các phần dễ đọc.
- Bật Drop Cap nếu muốn chữ cái đầu đoạn mở đầu nổi bật như tạp chí.
- Chỉnh độ rộng chữ để tránh dòng quá dài trên màn hình lớn.
- Có thể dùng nền box, viền nhấn hoặc màu riêng cho các đoạn cần nổi bật.

5.3. Công cụ 3 - Quote nổi bật

Quote giúp bài có điểm nhấn thị giác và làm nổi bật phát ngôn, nhận định hoặc câu dẫn quan trọng.

- Nhập nội dung trích dẫn và tên tác giả/nhân vật.
- Chọn phong cách quote: dấu ngoặc lớn, card, center, expert, split, cinematic, huge, multi voice hoặc debate.
- Thêm avatar, ảnh nền hoặc nhãn nếu cần.
- Chỉnh màu nhấn, nền card, độ bo góc, cỡ chữ và màu tác giả.
- Dùng multi voice/debate khi cần trình bày nhiều ý kiến hoặc hai luồng quan điểm.

5.4. Công cụ 4 - Ảnh / Gallery / 2 cột

Đây là công cụ ảnh đa năng nhất: ảnh đơn, ảnh kèm chữ, gallery 2/3 ảnh, mosaic, collage, masonry, magazine flow, caption overlay/floating/below/side và lightbox.

- Chọn layout ảnh phù hợp: single cho ảnh đơn, split cho ảnh + chữ, mosaic/collage cho phóng sự ảnh.
- Nhập danh sách ảnh, caption, credit, alt, link và ảnh mobile riêng nếu cần.
- Chính kích thước ảnh, bo góc, shadow, border, object-fit, vị trí ảnh và hiệu ứng hover.
- Caption có thể đặt dưới ảnh, phủ trên ảnh, floating, cinematic hoặc cạnh bên.
- Có thể chỉnh màu chữ caption, nền caption, độ phủ nền, bo góc, in hoa, đậm/ngiêng và giãn chữ.
- Bật lightbox nếu muốn người đọc bấm phóng to ảnh.

Lưu ý caption

Nếu chỉ muốn chú thích thường dưới ảnh, nên để Caption mode = below và Caption theme = none để tránh xuất hiện nền màu không cần thiết.

5.5. Công cụ 5 - Photo Slider / Album ảnh

Dùng để tạo album ảnh trượt chuyên nghiệp. Mỗi ảnh có caption, credit, alt và link riêng.

- Chọn kiểu slide: slide, fade, hero hoặc coverflow.
- Bật/tắt autoplay, chỉnh delay, nút mũi tên, dots, thumbnails.
- Bật overlay caption nếu muốn caption nổi trên ảnh; tắt overlay nếu muốn caption nằm ngoài.
- Chỉnh chiều cao slider, bo góc, màu nền caption, màu chữ và độ phủ.
- Dùng Ken Burns để ảnh có chuyển động zoom nhẹ; dùng lazy load cho album nhiều ảnh.
- Trên mobile nên kiểm tra thao tác vuốt và chiều cao slider.

5.6. Công cụ 6 - Story / Slide chương

Story tạo các lát cắt câu chuyện theo từng màn hình hoặc từng chương. Mỗi slide có ảnh nền, label, tiêu đề, lời dẫn, màu nhấn, nền box chữ, vị trí chữ và hiệu ứng riêng.

- Chọn kiểu Story: full slides, slide steps, slide cover, slide cards hoặc slide split.
- Bấm “Nạp mẫu Story 3 chương” nếu muốn có cấu trúc nhanh để sửa lại.
- Mỗi chương nên có ảnh riêng, tiêu đề ngắn và lời dẫn vừa đủ.
- Có thể kéo vị trí chữ trên slide, chỉnh độ phủ nền box và chọn hiệu ứng xuất hiện.
- Hiệu ứng được thiết kế để chạy khi độc giả cuộn tới slide, giúp bài sinh động hơn.
- Kiểm tra cả Desktop và Mobile, đặc biệt với ảnh dọc/ngang, chiều cao scene và phần chữ dài.

Kinh nghiệm dùng Story

Không nên nhồi quá nhiều chữ vào một slide. Nếu lời dẫn dài, tách thành nhiều chương hoặc chuyển sang khối Text phía sau Story để đảm bảo dễ đọc trên mobile.

5.7. Công cụ 7 - Số liệu / Biểu đồ

Dùng để trình bày số liệu nổi bật bằng card hoặc biểu đồ. Phù hợp cho bài phân tích, dữ liệu, kinh tế, thống kê, thành tựu hoặc báo cáo.

- Cards số liệu: nhập số lớn và nhãn mô tả, ví dụ 30+, 1 triệu, 24/7.
- Biểu đồ: nhập danh mục, giá trị, tên series và chọn loại biểu đồ.
- Có thể chỉnh palette, màu từng series, nền chart, grid, legend, độ cao, border, point radius.
- Có thể nhúng biểu đồ bên thứ ba qua iframe/embed nếu dùng Infogram hoặc hệ thống khác.

- Nên viết chú thích ngắn dưới biểu đồ để người đọc hiểu nguồn và ý nghĩa số liệu.

5.8. Công cụ 8 - Video embed

Dùng để chèn video/audio vào bài, bao gồm URL video nội bộ, YouTube/Vimeo/iframe hoặc video nền.

- Nhập URL video hoặc iframe embed.
- Có thể dùng nút chọn video từ thư viện CMS nếu hệ thống đã cấu hình.
- Chọn bố cục video: thường, cinema, card, split hoặc background section.
- Nhập tiêu đề/lời dẫn nếu dùng bố cục video nền hoặc split.
- Kiểm tra lại autoplay/mute/controls tùy yêu cầu hiển thị trên trình duyệt.

5.9. Công cụ 9 - Đường phân cách

Dùng để chia nháp bài, chuyển chương hoặc tạo khoảng nghỉ thị giác.

- Chọn kiểu đường: line, double, dots, gradient, neon, blur, wave, zigzag, chapter hoặc timeline marker.
- Chính độ rộng, màu, khoảng cách trên/dưới và nội dung tiêu đề nếu là kiểu chapter.
- Dùng vừa phải để tránh bài bị rối; phù hợp sau một nhóm nội dung dài hoặc trước một chương mới.

5.10. Công cụ 10 - Timeline Pro / Thẻ thông tin

Dùng để dựng hồ sơ nhân vật, tiểu sử, thông tin chung, timeline sự kiện, quá trình phát triển hoặc lộ trình dự án.

- Có phần hero, ảnh chân dung/logo, thông tin chung và danh sách mốc timeline.
- Chọn phong cách màu: formal, blue, green, compact, minimal, card.
- Chọn layout timeline: mặc định, dạng card, compact, alternating hoặc roadmap.
- Có các preset editorial, government, tech, luxury, minimal và hiệu ứng reveal/glow/tilt/line.
- Có thể ẩn phần thông tin chung hoặc ẩn timeline nếu chỉ muốn dùng một phần.

6. Quản lý block trên canvas

- Bấm vào một block để chọn và mở thuộc tính tương ứng bên phải.
- Dùng nút lên/xuống để đổi thứ tự block.
- Dùng nhân bản khi muốn tạo block tương tự mà không phải cấu hình lại từ đầu.
- Dùng xóa khi block không còn cần thiết; nên kiểm tra lại Timeline khối sau khi xóa.
- Nếu bài dài, dùng Timeline khối ở cột trái để nhảy nhanh tới đúng block.
- Khi chỉnh một block, nên mở Live view sau khi lưu để kiểm tra frontend thật.

7. Desktop, Mobile và nguyên tắc kiểm tra trước khi xuất bản

Builder có hai chế độ xem Desktop và Mobile. Một số block dùng chung dữ liệu, nhưng có option riêng cho mobile như ảnh mobile, vị trí layer, chiều cao, layout ảnh và độ rộng chữ.

- Luôn kiểm tra Cover ở cả Desktop và Mobile, nhất là khi có nhiều layer chữ.
- Với gallery/mosaic, kiểm tra xem ảnh có bị kéo giãn, stack quá sớm hoặc caption chen sai vị trí không.
- Với Story, kiểm tra chiều cao slide, box chữ, độ dài chữ và điểm bắt đầu hiệu ứng.
- Với Video, kiểm tra video có phát đúng, không bị poster/ảnh nền che và tỷ lệ khung 16:9.
- Với Biểu đồ, kiểm tra biểu đồ có đủ chiều cao và chữ nhãn không bị chồng.

8. Lưu thiết kế, Live view và xuất bản

Khi bấm Lưu thiết kế, hệ thống đồng bộ dữ liệu thiết kế thành JSON, HTML desktop và HTML mobile. Sau đó hệ thống package nội dung để cập nhật bản xuất bản cho frontend.

- Lưu thiết kế: lưu lại toàn bộ cấu hình block, nội dung, ảnh, theme và HTML dựng sẵn.
- Live view: mở trang xem trước để kiểm tra bài như độc giả sẽ thấy.
- Xuất: dùng khi cần xem hoặc lấy dữ liệu JSON/HTML phục vụ kiểm tra kỹ thuật.
- Quay lại form bài: nên lưu trước khi quay lại để tránh mất thiết kế mới.
- Bản frontend dùng HTML đã package, có CSS/JS runtime riêng để giảm lỗi do template engine của MasterCMS.

Nguyên tắc an toàn

Sau mỗi lần chỉnh lớn, nên bấm Lưu thiết kế rồi mở Live view. Không nên chỉ nhìn canvas builder vì frontend còn chịu ảnh hưởng bởi môi trường hiển thị thật, CSS runtime và thiết bị người đọc.

9. Mẫu dựng sẵn

Tính năng Mẫu dựng sẵn giúp tái sử dụng các thiết kế đã làm tốt. Có thể lưu một block, một nhóm block hoặc cả bài thành mẫu để dùng lại cho bài khác.

- Mẫu cá nhân: chỉ người tạo dùng.
- Mẫu tòa soạn/site: dùng chung trong phạm vi site nếu được cấp quyền.
- Mẫu hệ thống/cloud: dùng khi hệ thống có nguồn template chung.
- Khi lưu mẫu, nên đặt tên rõ: “Cover ảnh tối + title giữa”, “Story 3 chương”, “Timeline nhân vật”.
- Nên chọn ảnh thumbnail đại diện để người dùng dễ nhận biết mẫu.

10. Checklist trước khi xuất bản

- Tiêu đề, sapo, tên nhân vật, số liệu đã đúng chính tả.
- Ảnh có chất lượng đủ lớn, không vỡ, không sai tỷ lệ quan trọng.
- Caption và credit ảnh đầy đủ, không bị tự in hoa hoặc bị nền che.
- Desktop và Mobile đều được kiểm tra.
- Không có block thừa, block trắng hoặc khoảng cách quá lớn.
- Story không có slide chữ quá dài; hiệu ứng chạy đúng khi cuộn tới.
- Slider ảnh có đủ alt/caption/credit nếu cần.
- Video chạy được trên frontend; không bị ảnh poster mờ che khi play.
- Biểu đồ đọc được trên mobile.
- Đã bấm Lưu thiết kế và kiểm tra Live view lần cuối.

11. Gợi ý cách dùng theo từng dạng bài

Dạng bài	Cấu trúc gợi ý
Longform phân tích	Cover → Text mở bài → Quote → Text → Biểu đồ → Text → Ảnh/Gallery → Divider → Text kết luận.
Phóng sự ảnh	Cover ảnh lớn → Story 3-5 chương → Gallery mosaic → Photo Slider → Quote nhân vật → Text kết.

Hồ sơ nhân vật	Cover → Timeline Pro → Quote → Text tiêu sử → Gallery ảnh → Video phỏng vấn.
Bài dữ liệu/thống kê	Cover → Text dẫn nhập → Cards số liệu → Biểu đồ → Text phân tích → Divider → Biểu đồ/ảnh minh họa.
Bài sự kiện/ra mắt	Cover → Video → Photo Slider → Text tường thuật → Quote → Gallery → Timeline sự kiện.

12. Lỗi thường gặp và cách xử lý nhanh

Hiện tượng	Nguyên nhân thường gặp	Cách xử lý
Frontend khác canvas	Chưa lưu/package lại, hoặc option desktop/mobile khác nhau.	Bấm Lưu thiết kế, mở Live view mới, kiểm tra đúng thiết bị.
Layer Cover lệch trên mobile	Ảnh mobile/tỷ lệ mobile khác desktop hoặc chưa chỉnh vị trí layer mobile.	Chuyển Mobile, chọn layer, chỉnh lại vị trí/độ rộng/cỡ chữ.
Caption ảnh chen sai vị trí	Layout gallery hoặc caption mode chưa phù hợp.	Đặt caption below nếu cần chú thích thường; kiểm tra mosaic/gallery trên mobile.
Story chữ bị hòa vào nền	Box chữ quá trong suốt hoặc ảnh nền quá sáng/tối.	Tăng độ phủ nền box, đổi màu chữ hoặc thêm overlay ảnh.
Biểu đồ co hẹp/khó đọc	Khung bài hoặc chiều cao chart chưa đủ.	Tăng chartHeight, bật/tắt legend/grid, kiểm tra mobile.
Video có nền mờ/ảnh poster lạ	Poster hoặc background cũ còn hiển thị khi play.	Kiểm tra lại URL poster/video, lưu và xem Live view mới.

13. Ghi chú cho người quản trị nội dung

- Nên tạo sẵn một số mẫu chuẩn theo nhận diện tòa soạn để biên tập viên dùng thống nhất.
- Nên quy định kích thước ảnh khuyến nghị cho Cover, Story và Slider để tránh ảnh vỡ.
- Nên kiểm thử định kỳ một bài mẫu trên Chrome, Safari mobile và trình duyệt Android.
- Với bài quan trọng, nên kiểm tra cả URL chính thức sau khi xuất bản, không chỉ Live view.
- Không nên lạm dụng quá nhiều hiệu ứng trong một bài vì có thể làm người đọc mất tập trung.

MasterCMS Emagazine / Longform Builder - tài liệu hướng dẫn sử dụng